Mẫu 2B

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
HĐ THI THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ
Khoá ngày: 05/6/2021

DANH SÁCH NIÊM YẾT
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN
MÔN THI: CHUYÊN TOÁN

Phòng thi số: 1

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	ĐTB chuyên
1	050002	ĐINH HẢI AN	11/12/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Mường	9.1
2	050006	NGUYỄN ĐÌNH AN	15/01/2006	Cao Phong - Hòa Bình		Kinh	9.2
3	050007	NGUYỄN THÚY AN	14/11/2006	Yên Thủy - Hòa Bình	x	Kinh	8.9
4	050013	TRƯƠNG QUỐC AN	28/01/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.6
5	050019	ĐÀO PHƯƠNG ANH	19/08/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Mường	8.4
6	050022	ĐẶNG TUỆ ANH	31/08/2006	BV đa khoa Tỉnh HB	x	Kinh	9.5
7	050045	NGUYỄN ĐỨC ANH	11/10/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.6
8	050049	NGUYỄN MINH ANH	24/08/2006	bv tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	9.9
9	050057	NGUYỄN QUANG ANH	30/10/2006	Mai Châu - Hòa Bình		Kinh	9.9
10	050078	TẠ ĐỨC HOÀNG ANH	14/08/2006	Yên Thủy - Hòa Bình		Kinh	8.8
11	050084	TRẦN LAN ANH	30/07/2006	Yên Thủy, Hòa Bình	x	Kinh	8.7
12	050088	TRẦN NGỌC ANH	01/09/2006	Yên Thủy - Hòa Bình	x	Mường	9.2
13	050095	TRẦN TUẤN ANH	10/11/2006	Hòa Bình		Kinh	8.8
14	050113	PHAN SỸ BẢO	21/01/2006	TT y tế Lương Sơn		Kinh	9.1
15	050125	BÙI NGUYỄN NGỌC CHÂU	20/09/2006	Yên Thủy, Hòa Bình	x	Kinh	8.3
16	050126	HOÀNG MINH CHÂU	19/09/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	9.0
17	050136	NGUYỄN THỊ LINH CHI	25/04/2006	Đà Bắc - Hòa Bình	x	Tày	9.4
18	050151	LÊ HẢI CƯỜNG	27/07/2006	bv phụ sản Hải Phòng		Kinh	9.1
19	050157	ĐỖ NGỌC DIỆP	31/05/2006	Tuyên Quang	x	Kinh	9.1
20	050158	LẠI NGỌC DIỆP	09/10/2006	Cao Phong - Hòa Bình	x	Kinh	9.3
21	050179	LƯƠNG QUANG DŨNG	04/03/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.9
22	050182	NGUYỄN MẠNH DŨNG	30/11/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	9.0
23	050184	NGUYỄN TRÍ DŨNG	13/12/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	9.6
24	050194	LÊ XUÂN DƯƠNG	18/11/2006	bv Yên Thủy, Hòa Bình		Kinh	9.8

Ngày .... tháng .... năm 20...
CHỦ TỊCH HĐ COI THI

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

HĐ THI THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Khoá ngày: 05/6/2021

DANH SÁCH NIÊM YẾT

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN

MÔN THI: CHUYÊN TOÁN

Phòng thi số: 2

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	ĐTB chuyên
1	050216	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	06/01/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.0
2	050219	BÙI ANH ĐỨC	04/03/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Mường	8.8
3	050225	NGÔ MINH ĐỨC	13/12/2006	TP Hòa Bình, Hòa Bình		Kinh	8.6
4	050227	NGUYỄN MINH ĐỨC	08/05/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Mường	9.4
5	050229	NGUYỄN TÀI ĐỨC	12/12/2006	Hòa Bình		Kinh	8.9
6	050230	NGUYỄN TRÍ ĐỨC	16/01/2006	Lương Sơn - Hòa Bình		Kinh	8.0
7	050235	CAO THỊ HƯƠNG GIANG	29/10/2006	Bệnh viện Chương Mỹ - Hà Nội	x	Kinh	9.4
8	050249	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	10/04/2006	Hòa Bình		Kinh	8.4
9	050269	BÙI TUẤN HẢI	06/12/2006	Yên Thủy - Hòa Bình		Mường	9.6
10	050298	LÊ THU HIỀN	25/07/2006	Cao Phong, Hòa Bình	x	Kinh	9.2
11	050304	ĐẶNG TRUNG HIẾU	05/06/2006	bv tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.8
12	050307	LÊ TRUNG HIẾU	23/08/2006	Mai Châu - Hòa Bình		Kinh	8.7
13	050320	ĐÀO XUÂN HOÀNG	28/04/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.9
14	050323	NGUYỄN HUY HOÀNG	27/12/2006	BV Thanh Nhàn Hà Nội		Kinh	8.3
15	050325	NGUYỄN PHI HOÀNG	22/04/2006	TP Hòa Bình, Hòa Bình		Kinh	8.2
16	050326	NGUYỄN VŨ HOÀNG	26/03/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Kinh	9.5
17	050327	PHẠM HUY HOÀNG	19/10/2006	BV huyện Mai Châu - Hòa Bình		Kinh	9.4
18	050334	TRƯƠNG MINH HOÀNG	19/11/2006	Hòa Bình		Kinh	9.1
19	050340	LÊ QUANG HUY	16/01/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Mường	9.3
20	050346	NGUYỄN QUỐC HUY	16/08/2006	BV tỉnh Hoà Bình		Kinh	9.3
21	050350	VŨ QUANG HUY	19/04/2006	Hòa Bình		Kinh	8.8
22	050353	ĐỖ KHÁNH HUYỀN	03/03/2006	Tân Lạc - Hòa Bình	x	Kinh	8.7
23	050354	LÊ NGỌC HUYỀN	11/05/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	9.2
24	050367	LÃ CHÍ HÙNG	06/10/2006	Cao Phong - Hòa Bình		Kinh	9.3

Ngày .... tháng .... năm 20...

CHỦ TỊCH HĐ COI THI

Mẫu 2B

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
HĐ THI THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ
Khoá ngày: 05/6/2021

DANH SÁCH NIÊM YẾT

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN

MÔN THI: CHUYÊN TOÁN

Phòng thi số: 3

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	ĐTB chuyên
1	050368	VŨ ĐỨC HÙNG	29/07/2006	Hòa Bình		Kinh	9.5
2	050371	HOÀNG QUỐC HƯNG	12/12/2006	Hòa Bình		Kinh	9.1
3	050374	BÙI QUỲNH HƯƠNG	13/11/2006	Yên Thủy - Hòa Bình	x	Kinh	8.3
4	050383	DOÃN VÂN KHÁNH	16/09/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	9.4
5	050388	ĐỖ NAM KHÁNH	01/12/2006	BV phụ sản Hải Phòng		Kinh	9.1
6	050391	LÊ QUỐC KHÁNH	03/04/2006	Cao Phong, Hòa Bình		Kinh	8.7
7	050393	NGÔ AN KHÁNH	24/10/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.6
8	050394	NGUYỄN HỮU KHÁNH	02/09/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.1
9	050395	NGUYỄN MINH KHÁNH	09/01/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Mường	9.4
10	050400	TRỊNH XUÂN KHÁNH	26/12/2006	bv tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.1
11	050416	NÔNG HOÀNG KIÊN	14/08/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Tày	8.6
12	050417	PHẠM TRÍ KIÊN	12/03/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Kinh	9.6
13	050420	BÙI NGỌC LAN	16/02/2006	Tân Lạc - Hòa Bình	x	Kinh	9.5
14	050430	QUÁCH THỊ TÚ LỆ	02/03/2006	Hòa Bình	x	Kinh	9.2
15	050443	ĐỖ PHƯƠNG LINH	08/05/2006	Nam Định	x	Kinh	8.7
16	050466	NGUYỄN NGỌC LINH	03/04/2006	Tân Lạc - Hòa Bình	x	Kinh	9.7
17	050505	HOÀNG ĐẠI LONG	14/05/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.6
18	050508	NGUYỄN THÀNH LONG	05/05/2006	Hòa Bình		Kinh	8.1
19	050513	TẠ THÀNH LONG	26/08/2006	Mai Châu - Hòa Bình		Kinh	9.8
20	050519	NGUYỄN ĐỨC LƯƠNG	04/05/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.4
21	050523	BÙI MINH LƯỢNG	18/11/2006	Lạc Sơn, Hòa Bình		Mường	9.5
22	050532	NGUYỄN TRẦN HƯƠNG LY	09/10/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	9.0
23	050545	TRẦN NGỌC MAI	15/12/2006	Chương Mỹ, Hà Nội	x	Kinh	9.2
24	050548	NGUYỄN DUY MẠNH	06/03/2006	BV tỉnh HB	x	Kinh	9.5

Ngày .... tháng .... năm 20...
CHỦ TỊCH HĐ COI THI

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

HĐ THI THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Khoá ngày: 05/6/2021

DANH SÁCH NIÊM YẾT

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN

MÔN THI: CHUYÊN TOÁN

Phòng thi số: 4

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	ĐTB chuyên
1	050550	NGUYỄN THẾ MẠNH	22/08/2006	Mai Châu, Hòa Bình		Kinh	9.8
2	050554	BÙI ĐỨC MINH	07/02/2006	Hòa Bình		Kinh	9.5
3	050556	ĐỖ NGỌC MINH	03/04/2006	Hòa Bình		Kinh	8.2
4	050558	LÊ VƯƠNG BÌNH MINH	10/10/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.3
5	050568	TRẦN BÌNH MINH	04/05/2006	Lương Sơn, Hoà Bình		Kinh	9.2
6	050569	TRẦN BÌNH MINH	12/07/2006	Hòa Bình		Kinh	9.2
7	050570	TRẦN DƯƠNG PHÚC MINH	04/03/2006	Thái Nguyên		Kinh	8.2
8	050571	TRẦN ĐẠI MINH	24/05/2006	Đà Bắc - Hòa Bình		Kinh	9.7
9	050575	ĐẶNG KHIẾU MY	01/12/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	9.2
10	050583	BÙI NGUYỄN THU MỸ	11/09/2006	bv tỉnh Hòa Bình	x	Mường	8.1
11	050589	NGUYỄN HOÀNG NAM	03/04/2006	bv tỉnh Hòa Bình		Kinh	9.4
12	050596	NGUYỄN PHƯƠNG NGA	19/08/2006	Bệnh viện Lương Sơn - Hoà Bình	x	Mường	9.5
13	050597	NGUYỄN THỊ KIỀU NGA	16/05/2006	Đà Bắc - Hòa Bình	x	Kinh	9.7
14	050632	HOÀNG HÀ NGUYÊN	30/03/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Mường	8.5
15	050637	TRẦN HOÀNG NGUYÊN	22/09/2006	BV Phụ sản TW		Kinh	8.1
16	050638	BÙI ÁNH NGUYỆT	19/04/2006	Yên Thủy - Hòa Bình	x	Kinh	8.6
17	050640	TRẦN ÁNH NGUYỆT	07/01/2006	Tân Lạc, Hoà Bình	x	Kinh	9.3
18	050641	LƯU NGUYỄN THIỆN NHÂN	11/10/2006	Thanh Hóa		Kinh	9.8
19	050645	HOÀNG MINH NHẬT	26/07/2006	bvđk Tân Lạc		Kinh	9.5
20	050660	LÊ TRẦN OANH	19/08/2006	Hòa Bình	x	Kinh	9.3
21	050670	TRƯƠNG HOÀNG PHÚC	13/05/2006	Hòa Bình		Kinh	9.4
22	050673	ĐỖ VIỆT PHƯƠNG	28/05/2006	bv tỉnh hà tây	x	Kinh	9.0
23	050678	NGÔ QUỲNH PHƯƠNG	15/04/2006	Thanh Chương - Nghệ An	x	Kinh	9.8
24	050683	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	09/06/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	9.7

Ngày .... tháng .... năm 20...

CHỦ TỊCH HĐ COI THI

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

HĐ CHẤM THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Khóa ngày: 05/6/2021

DANH SÁCH NIÊM YẾT

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN

MÔN THI: CHUYÊN TOÁN

Phòng thi số: 5

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	ĐTB chuyên
1	050689	ĐÀO TRẦN QUANG	02/12/2006	BV TP Hòa Bình		Kinh	9.2
2	050699	TRẦN ANH QUÂN	19/08/2006	Kim Bôi, Hòa Bình		Kinh	9.9
3	050700	VÕ ANH QUÂN	12/03/2006	bv tỉnh Hòa Bình		Kinh	9.6
4	050702	NGUYỄN THỊ QUYÊN	16/10/2006	bv tỉnh Hoà Bình	x	Kinh	9.9
5	050703	TRẦN THẾ QUYỀN	05/09/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.1
6	050713	NGUYỄN TẤN SANG	13/10/2006	Tân Lạc, Hoà Bình		Kinh	9.7
7	050715	BÙI THANH SƠN	10/02/2006	Tân Lạc, Hòa Bình		Mường	9.3
8	050716	BÙI THÁI SƠN	22/03/2006	Yên Thủy - Hòa Bình		Kinh	8.3
9	050722	PHẠM DUY SƠN	12/02/2006	Kỳ Sơn, Hòa Bình		Kinh	9.0
10	050739	ĐINH TIẾN THÀNH	31/07/2006	Kim Bôi, Hòa Bình		Kinh	9.0
11	050746	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	06/07/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	9.4
12	050755	BÙI MINH THÁI	22/03/2006	Yên Thủy - Hòa Bình		Kinh	9.5
13	050756	HOÀNG VĂN THÁI	13/08/2006	Hòa Bình		Kinh	8.7
14	050760	NGUYỄN HỮU THẮNG	13/02/2006	Hòa Bình		Kinh	8.7
15	050762	NGUYỄN TOÀN THẮNG	08/06/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Kinh	9.8
16	050767	VŨ QUANG THIỆN	16/04/2006	Bệnh viện tp Hòa Bình - Hòa Bình		Kinh	9.7
17	050768	ĐINH ĐỨC THỊNH	26/01/2006	Lương Sơn, Hòa Bình		Kinh	9.4
18	050770	NGUYỄN PHÚC THỊNH	28/09/2006	bv phụ sản Trung Ương		Kinh	9.2
19	050774	NGÔ THỊ HÀ THU	01/12/2006	bv Bạch Mai, Hà Nội	x	Kinh	9.7
20	050779	NGUYỄN TIẾN THUẬN	08/03/2006	Hòa Bình		Kinh	8.7
21	050780	TRẦN PHƯƠNG THUỲ	07/01/2006	bv kim bôi	x	Kinh	9.0
22	050800	TRƯƠNG THUỲ TIÊN	23/06/2006	TT y tế Chương Mỹ - Hà Tây	x	Kinh	9.1
23	050805	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	04/06/2006	Hòa Bình		Kinh	9.3
24	050806	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	11/08/2006	Hòa Bình		Mường	9.5

Ngày .... tháng .... năm 20...

CHỦ TỊCH HĐ COI THI

Mẫu 2B

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
HĐ TH THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ
Khóa ngày 05/6/2021

DANH SÁCH NIÊM YẾT

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN

MÔN THI: CHUYÊN TOÁN

Phòng thi số: 6

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	ĐTB chuyên
1	050826	NGUYỄN LINH TRANG	27/07/2006	Lương Sơn	x	Kinh	9.0
2	050836	PHAN QUỲNH TRANG	08/11/2006	Lương Sơn - Hòa Bình	x	Kinh	9.1
3	050843	NGUYỄN DOÃN QUỐC TRIỆU	24/10/2006	Bệnh viện Quốc Oai - Hà Tây		Kinh	8.3
4	050855	BÙI ANH TUẤN	11/12/2006	Yên Thủy, Hòa Bình		Mường	8.9
5	050857	ĐINH QUỐC TUẤN	22/06/2006	BV Hà Nội		Kinh	9.7
6	050865	BÙI MINH TUYẾT	20/11/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Mường	8.9
7	050872	VŨ THANH TÙNG	13/08/2006	Yên Thủy, Hòa Bình		Mường	8.5
8	050875	LƯU CẨM TÚ	05/07/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.6
9	050879	NGUYỄN MINH TÚ	21/10/2006	Hòa Bình		Kinh	8.2
10	050886	TRẦN THU UYÊN	18/11/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Mường	8.9
11	050890	GIANG QUỐC VIỆT	09/05/2006	Hòa Bình		Kinh	8.2
12	050891	NGUYỄN TRƯỜNG VIỆT	10/02/2006	Hòa Bình		Mường	8.6
13	050894	PHÙNG QUANG VINH	06/11/2006	Lạc Sơn - Hòa Bình		Kinh	9.9

Ngày .... tháng .... năm 20...
CHỦ TỊCH HĐ COI THI